

Bản án số: 2890/2024/KDTM-ST

Ngày: 03/7/2024

V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Ngọc Khánh

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Huỳnh Tiến Dũng
- Bà Bùi Thị Phụng

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức tham gia phiên tòa: Ông Vũ Lê Quang Đạo - Kiểm sát viên.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Ngự - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

Ngày 03 tháng 7 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 75/2023/TLST-KDTM ngày 13/3/2023 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 2968/2024/QĐXXST-KDTM ngày 10/5/2024, Quyết định hoãn phiên tòa số 3922/2024/QĐST-KDTM ngày 07/6/2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân Hàng Thương mại Cổ phần VNTV
Trụ sở: số 89 đường LH, phường LH, quận Đ, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Duy Đ, sinh năm: 2000
Địa chỉ: Tầng 1, Tòa nT T X, số 96 đường CT, Phường Y, Quận Z, Thành phố Hồ Chí Minh. (Giấy ủy quyền số 2873 ngày 12/5/2023)

Bị đơn: Công ty Trách nhiệm hữu hạn TADW
Trụ sở: số 24 Đường X, Khu phố P, phường HBC, thành phố TĐ, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Quốc A, sinh năm: 1984
Địa chỉ: số 24 Đường X, Khu phố P, phường HBC, thành phố TĐ, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Ngô Quốc A, sinh năm: 1984

2. Bà Võ Thị Ngọc T, sinh năm: 1981

Cùng địa chỉ: số 24 Đường X, Khu phố P, phường HBC, thành phố TĐ, Thành phố Hồ Chí Minh.

Ông Đ có mặt. Các đương sự còn lại vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 17 tháng 02 năm 2023 của nguyên đơn và lời trình bày của người đại diện theo ủy quyền ông Trần Duy Đ:

Giữa Ngân hàng Thương mại Cổ phần VNTV (gọi tắt là Ngân hàng) và Công ty Trách nhiệm hữu hạn TADW (gọi tắt là Công ty TADW) có quan hệ giao dịch vay tài sản thông qua việc ký kết hai hợp đồng tín dụng, cụ thể như sau:

1/ Hợp đồng cho vay hạn mức số EGV/21074 ngày 10/3/2021 nội dung Ngân hàng đồng ý cấp tín dụng cho Công ty TADW với hạn mức 430.000.000 đồng, mục đích sử dụng vốn vay để bổ sung vốn lưu động cho hoạt động thiết kế, cung cấp và thi công, trang trí nội thất; thời hạn duy trì hạn mức: 12 tháng kể từ ngày ký hợp đồng; thời hạn cho vay của các khoản vay từng lần thuộc hạn mức không được vượt quá 06 tháng. Thời hạn và mức lãi suất cụ thể sẽ được quy định trong Khế ước nhận nợ.

Ngày 12/3/2021, căn cứ vào Giấy đề nghị giải ngân của Công ty TADW, Ngân hàng và Công ty TADW ký kết Khế ước nhận nợ lần 01 số EGV/21074-01, theo đó số tiền Ngân hàng cho Công ty TADW vay là 430.000.000 đồng; thời hạn vay 06 tháng (từ ngày 12/3/2021 đến ngày 11/9/2021); lãi suất cho vay: 16,4%/năm; lãi suất đối với nợ gốc quá hạn bằng 150% của lãi suất trong hạn. Phương thức thành toán: toàn bộ nợ gốc trả vào cuối kỳ, tiền lãi trả vào ngày 15 hàng tháng.

Thực hiện hợp đồng, Ngân hàng đã giải ngân số tiền 430.000.000 đồng cho Công ty TADW bằng hình thức chuyển khoản vào các tài khoản thụ hưởng do Công ty TADW chỉ định, cụ thể: giải ngân vào tài khoản của Công ty TNHH TM DV XD NGV số tiền 149.171.056 đồng và giải ngân vào tài khoản Công ty TNHH XD TM DV APT số tiền 280.828.944 đồng.

Đến hạn thanh toán vào ngày 11/9/2021, Công ty TADW đề nghị Ngân hàng hỗ trợ cơ cấu lại khoản vay do công ty đang khó khăn về tài chính. Căn cứ Thông tư số 01/2020/TT-NHNN ngày 13/3/2020 của Ngân hàng Nhà nước về việc hỗ trợ khách hàng chịu ảnh hưởng do dịch Covid – 19, Ngân hàng đã đồng ý cơ cấu lại khoản vay cho Công ty TADW. Vì vậy, ngày 22/9/2021 hai bên đã ký Phụ lục hợp đồng số 01/CCN với nội dung Ngân Hàng đồng ý gia hạn thời hạn cho vay đối với khoản vay của Công ty TADW theo Khế ước nhận nợ số EGV/21074-01 thêm 06 tháng, thời hạn trả nợ vào ngày 16/3/2022, dư nợ cơ cấu lại là 429.967.359 đồng; các quy định về lãi suất và các điều khoản khác tuân theo hợp đồng và khế ước nhận nợ đã ký.

Từ ngày cơ cấu lại khoản vay, Công ty TADW đã thanh toán tiền lãi cho Ngân hàng được 19 kỳ (từ ngày 22/9/2021 đến ngày 14/9/2022), tổng cộng 64.149.100 đồng. Đối với khoản nợ gốc, khi đến kỳ hạn trả vào ngày 16/3/2022, Công ty TADW không A toán được, chỉ duy trì thanh toán tiền lãi đến ngày 14/9/2022. Từ ngày 15/9/2022 đến nay Công ty TADW không thanh toán được thêm khoản tiền nào cho Ngân hàng.

2/ Ngày 12/3/2021, Công ty TADW nộp hồ sơ đề nghị Ngân hàng cấp thẻ tín dụng quốc tế với mục đích chi tiêu cho hoạt động của công ty. Sau khi xem xét đề nghị của Công ty, Ngân hàng căn cứ vào điều kiện kinh doanh, doanh số của công ty đồng ý phát hành thẻ tín dụng quốc tế dành cho khách hàng doanh nghiệp thông qua Giấy đề nghị kèm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng quốc tế dành cho khách hàng doanh nghiệp ngày 12/3/2021, nội dung: loại thẻ MasterCard, hạng thẻ Business Credit, hạn mức sử dụng 44.000.000 đồng; lãi suất 32%/năm, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn; chủ thẻ chính là ông Ngô Quốc A (người đại diện theo pháp luật của công ty); thời hạn sử dụng thẻ là 60 tháng (từ tháng 3/2021 đến tháng 3/2026). Ông A đã đại diện cho Công ty TADW nhận thẻ và thực hiện các giao dịch tính đến ngày 19/8/2022 với tổng số tiền 165.221.017 đồng và đã A toán 80.944.064 đồng. Từ tháng 8/2022 Công ty TADW ngừng thanh toán cho ngân hàng. Số tiền Công ty TADW đã thanh toán được ngân hàng trừ vào các khoản phí, tiền lãi suất và tiền gốc nên còn dư nợ 42.124.482 đồng.

Để đảm bảo cho nghĩa vụ trả nợ của Công ty TADW đối với 02 khoản vay nêu trên, ông Ngô Quốc A và bà Võ Thị Ngọc T đã bảo lãnh vô điều kiện và không hủy ngang bằng toàn bộ tài sản cá nhân của ông A bà T theo hợp đồng bảo lãnh số EGV/21074/HDBL-01 và hợp đồng bảo lãnh số EGV/21074/HDBL-02 cùng được ký ngày 10/3/2021.

Đến nay, do Công ty TADW đã vi phạm nghĩa vụ A toán nên Ngân hàng yêu cầu Công ty TADW phải thanh toán số tiền tổng cộng 694.878.151 đồng, bao gồm:

- Số tiền nợ theo Hợp đồng cho vay hạn mức số EGV/21074, Khế ước nhận nợ lần 01 số EGV/21074-01 tạm tính đến ngày 26/4/2024 là 614.420.484 đồng, trong đó tiền nợ gốc: 429.967.357 đồng, tiền lãi trong hạn tính từ 22/9/2021 đến ngày 14/9/2022 là 6.217.120 đồng, tiền lãi quá hạn tạm tính từ ngày 15/9/2022 đến ngày 26/4/2024 là 177.229.010 đồng, lãi chậm trả (tính trên số tiền lãi trong hạn chậm A toán) là 1.004.959 đồng.

- Số tiền nợ theo Hợp đồng vay thẻ tín dụng ngày 12/3/2021 là 80.457.667 đồng, trong đó dư nợ gốc 42.124.482 đồng và nợ lãi quá hạn tạm tính đến ngày 26/4/2024 là 38.333.185 đồng.

Trường hợp Công ty TADW không thanh toán đầy đủ số tiền nợ nêu trên, nguyên đơn yêu cầu ông Ngô Quốc A và bà Võ Thị Ngọc T phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ thay theo các hợp đồng bảo lãnh.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổng đạt thông báo thụ lý vụ án cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn TADW, ông Ngô Quốc A và bà Võ Thị Ngọc T, đồng thời triệu tập các đương sự đến trụ sở Tòa án để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt.

Tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu Công ty Trách nhiệm hữu hạn TADW phải thanh toán số tiền 719.239.892 đồng, trong đó hợp đồng cho vay hạn mức số EGV/21074 dư nợ gốc là: 429.967.357 đồng, nợ lãi trong hạn tính từ ngày 22/9/2021 đến ngày 14/9/2022 là 6.217.120 đồng, nợ lãi quá hạn tính từ ngày 15/9/2022 đến ngày 03/7/2024 là 197.655.405 đồng, lãi chậm trả (tính trên số tiền lãi trong hạn chậm thanh toán) là 1.123.057 đồng; dư nợ thẻ tín dụng 42.124.482 đồng, nợ lãi và phí tính từ ngày 12/3/2021 đến ngày 03/7/2024 là 42.152.471 đồng.

Bị đơn Công ty Trách nhiệm hữu hạn TADW và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Ngô Quốc A, bà Võ Thị Ngọc T đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do. Vì vậy Hội đồng xét xử vẫn tiến Tnh xét xử vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tTnh phố Thủ Đức, TTnh phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Toà án đã thực hiện các trình tự, thủ tục theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Công ty Trách nhiệm hữu hạn TADW có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần VNTV số tiền nợ tổng cộng theo hai hợp đồng tín dụng tính đến ngày 03/7/2024 là 719.239.892 đồng. Trường hợp Công ty Trách nhiệm hữu hạn TADW không thanh toán được số tiền nợ nêu trên thì ông Ngô Quốc A và bà Võ Thị Ngọc T phải chịu trách nhiệm trả nợ thay theo các hợp đồng bảo lãnh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp, thẩm quyền giải quyết và thủ tục tố tụng:

Quan hệ tranh chấp giữa các đương sự là “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” được quy định tại khoản 1 Điều 30 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

Bị đơn Công ty Trách nhiệm hữu hạn TADW có địa chỉ trụ sở chính tại thành phố Thủ Đức nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân

thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Về thủ tục tố tụng: Bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử; Quyết định hoãn phiên toà nhưng vắng mặt. Vì vậy Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 vẫn tiến hành xét xử vụ án.

Khi ký kết hợp đồng với Ngân hàng, Công ty Trách nhiệm hữu hạn TADW, ông Ngô Quốc A (người đại diện theo pháp luật của công ty) và bà Võ Thị Ngọc T cùng cung cấp địa chỉ đăng ký kinh doanh và địa chỉ cư trú tại số số 24 Đường X, Khu phố P, phường HBC, thành phố TĐ, Thành phố Hồ Chí Minh. Theo kết quả xác minh của Công an phường HBC thì ông A bà T có đăng ký hộ khẩu thường trú tại đây nhưng đã chuyển đến khu dân cư GH, phường PLB, thành phố TĐ. Tuy nhiên, công an phường PLB không thể tiến hành xác minh địa chỉ cụ thể của ông A, bà T tại khu dân cư HG do không có thông tin về mã căn hộ. Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 6 Nghị quyết 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, trường hợp bị đơn thay đổi địa chỉ mà không thông báo cho nguyên đơn thì được coi là cố tình giấu địa chỉ, Tòa án tiếp tục giải quyết vụ án theo thủ tục chung. Vì vậy, căn cứ địa chỉ ghi trên hợp đồng và kết quả xác minh của Sở Kế hoạch đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh, Tòa án tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng cho bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan tại địa chỉ số số 24 Đường X, Khu phố P, phường HBC, thành phố TĐ, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

[2.1] Hợp đồng cho vay hạn mức số EGV/21074 ngày 10/3/2021 và hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng quốc tế dành cho khách hàng doanh nghiệp ngày 12/3/2021 được ký kết giữa Công ty Trách nhiệm hữu hạn TADW và Ngân hàng Thương mại Cổ phần VNTV hoàn toàn tự nguyện, được lập bằng văn bản có chữ ký người đại diện hợp pháp và được đóng dấu đỏ của các bên, có hình thức và nội dung phù hợp với quy định tại Điều 91, Điều 98 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010, nên đã phát sinh quyền và nghĩa vụ pháp lý ràng buộc trách nhiệm buộc các bên phải thực hiện.

Xét, lời khai của phía nguyên đơn phù hợp với Hợp đồng cho vay hạn mức số EGV/21074 ngày 10/3/2021, Phụ lục hợp đồng số 01/CCN ngày 22/9/2021, Khế ước nhận nợ số EGV/21074-01 ngày 12/3/2021, Giấy đề nghị kèm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng quốc tế dành cho khách hàng doanh nghiệp ngày 12/3/2021 và sao kê tín dụng do nguyên đơn cung cấp nên có cơ sở xác định bị đơn đã nhận được 430.000.000 đồng tiền vay theo hợp đồng cho vay hạn mức và đã nhận thẻ tín dụng quốc tế hạn mức 44.000.000 đồng để sử dụng.

[2.2] Quá trình Tòa án giải quyết vụ án, bị đơn không đến Tòa án để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, không giao nộp chứng cứ chứng minh về việc đã thanh toán số tiền vay. Tòa án không nhận được văn bản trình bày ý kiến của bị đơn đối với yêu cầu khởi kiện

của nguyên đơn. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ lời khai của phía nguyên đơn, căn cứ các tài liệu chứng cứ do nguyên đơn cung cấp gồm Hợp đồng cho vay hạn mức số EGV/21074 ngày 10/3/2021, Phụ lục hợp đồng số 01/CCN ngày 22/9/2021, Khế ước nhận nợ số EGV/21074-01 ngày 12/3/2021, Giấy đề nghị kiêm hợp đồng phát Tnh và sử dụng thẻ tín dụng quốc tế dành cho khách hàng doanh nghiệp ngày 12/3/2021 và Sao kê tín dụng thẻ hiện số tiền gốc, lãi khách hàng đã thanh toán để xác định:

[2.2.1] Đối với khoản vay theo Hợp đồng cho vay hạn mức số EGV/21074 ngày 10/3/2021:

Sau khi được cơ cấu lại khoản vay vào ngày 22/9/2021, bị đơn đã thanh toán cho nguyên đơn được 19 kỳ tiền lãi, tương đương số tiền 64.149.100 đồng. Đối với số tiền nợ gốc khi đến kỳ hạn thanh toán vào ngày 16/3/2022, Công ty TADW không thanh toán được nên từ ngày 15/9/2022 ngân hàng đã chuyển toàn bộ dư nợ gốc sang nợ quá hạn và áp dụng lãi suất quá hạn trên toàn bộ nợ gốc là phù hợp với thỏa thuận tại tiêu mục 2.3 mục 2 Điều 2 của hợp đồng và phù hợp quy định tại khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng.

Về tiền lãi chậm thanh toán nguyên đơn yêu cầu từ ngày 15/9/2022 (ngày chuyển nợ quá hạn) đến thời điểm xét xử sơ thẩm trên số nợ lãi trong hạn chậm thanh toán với mức lãi suất 10%/năm là phù hợp với thỏa thuận tại tiêu mục 2.4 mục 2 Điều 2 của hợp đồng và phù hợp với quy định tại Điều 8 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm.

Do bị đơn vi phạm nghĩa vụ của bên vay theo hợp đồng nên nguyên đơn yêu cầu bị đơn thanh toán số tiền nợ gốc còn lại là 429.967.357 đồng, tiền lãi trong hạn tính từ 22/9/2021 đến ngày 14/9/2022 là 6.217.120 đồng, tiền lãi quá hạn tính từ ngày 15/9/2022 đến ngày 03/7/2024 là 197.655.405 đồng, lãi chậm trả (tính trên số tiền lãi trong hạn chậm thanh toán) 1.123.057 đồng là có căn cứ.

[2.2.2] Đối với khoản vay thẻ tín dụng theo Giấy đề nghị kiêm hợp đồng phát Tnh và sử dụng thẻ tín dụng quốc tế dành cho khách Hàng doanh nghiệp ngày 12/3/2021:

Sau khi xem xét nguyện vọng, điều kiện của bị đơn theo Giấy đề nghị ngày 12/3/2021; cùng ngày nguyên đơn đã phê duyệt đồng ý cấp thẻ tín dụng hạn mức 44.000.000 đồng cho bị đơn sử dụng. Căn cứ Sao kê thẻ tín dụng đủ cơ sở xác định bị đơn đã nhận thẻ tín dụng và thực hiện giao dịch, bị đơn đã có giao dịch bằng thẻ tín dụng nhiều lần với tổng số tiền 165.221.017 đồng trong thời gian từ ngày 26/3/2021 đến ngày 06/11/2022. Sau các lần giao dịch, từ ngày 06/4/2021 đến ngày 10/5/2022 bị đơn đã thanh toán cho nguyên đơn tổng số tiền 80.944.064 đồng. Trong tổng số tiền bị đơn thanh toán, nguyên đơn đã trừ vào các khoản phí và lãi suất tính đến ngày 03/7/2024 là 42.152.471 đồng, còn lại dư nợ gốc: 42.124.482 đồng.

Do Công ty Deco vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên ngày 24/8/2022 ngân Hàng đã chấm dứt hoạt động thẻ tín dụng của Công ty Deco và chuyển toàn bộ số tiền dư nợ gốc thành nợ quá hạn, áp dụng lãi suất quá hạn và tính lãi quá hạn là 42.152.471 đồng, phù hợp với quy định tại Điều 9 Bảng điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng. Vì vậy, yêu cầu của bị đơn về số tiền nợ lãi có cơ sở chấp nhận.

[3] Về yêu cầu ông Ngô Quốc A và bà Võ Thị Ngọc T thực hiện nghĩa vụ trả nợ thay theo các hợp đồng bảo lãnh: Căn cứ hợp đồng bảo lãnh số EGV/21074/HDBL-01 và hợp đồng bảo lãnh số EGV/21074/HDBL-02 cùng được ký ngày 10/3/2021 giữa Ngân hàng Thương mại Cổ phần VNTV và ông Ngô Quốc A, bà Võ Thị Ngọc T thể hiện ông A, bà T bảo lãnh bằng toàn bộ tài sản của mình, vô điều kiện và không hủy ngang đối với toàn bộ nghĩa vụ hiện tại và nghĩa vụ trong tương lai bao gồm nghĩa vụ trả nợ gốc, lãi, các khoản phí, các khoản phạt v.v...đối với Hợp đồng cho vay hạn mức số EGV/21074 ngày 10/3/2021, các phụ lục, các khế ước nhận nợ liên quan của hợp đồng và các văn kiện tín dụng được ký kết trước, trong và sau ngày ký kết hợp đồng tín dụng. Nội dung hợp đồng bảo lãnh không ràng buộc bởi các biện pháp bảo đảm khác. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập ông A, bà T nhiều lần nhưng ông bà không đến Tòa án để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, không giao nộp chứng cứ liên quan đến việc bảo lãnh giữa ông bà và Ngân hàng với bên được bảo lãnh. Tòa án cũng không nhận được văn bản trình bày ý kiến của ông A bà T đối với yêu cầu thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh của nguyên đơn. Vì vậy Hội đồng xét xử xét thấy lời khai của nguyên đơn phù hợp với hai hợp đồng bảo lãnh nên có cơ sở xác định ông A bà T là bên thứ ba cam kết với Ngân hàng sẽ thực hiện nghĩa vụ trả nợ thay cho Công ty TADW trong trường hợp Công ty TADW không thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo hai hợp đồng tín dụng nêu trên cho ngân Hàng. Đến nay nghĩa vụ bảo lãnh theo hợp đồng bảo lãnh chưa chấm dứt nên yêu cầu của ngân Hàng về việc ông A bà T thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh có căn cứ chấp nhận.

Từ những phân tích trên, đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức về việc chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là phù hợp, đúng quy định nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Án phí dân sự sơ thẩm: Do chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 30; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 92; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; khoản 1, khoản 2 Điều 269; Điều 271 và khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 91 và Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

Căn cứ các điều 292; 293; 335; 336; 339;342; 343 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ Luật Thi Tnh án dân sự năm 2008 (đã sửa đổi, bổ sung năm 2014),

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần VNTV về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” đối với Công ty Trách nhiệm hữu hạn TADW;

Công ty Trách nhiệm hữu hạn TADW có trách nhiệm thanh toán cho Ngân Hàng Thương mại Cổ phần VNTV số tiền 719.239.892 (bảy trăm mười chín triệu hai trăm ba mươi chín nghìn tám trăm chín mươi hai) đồng, bao gồm:

- Số tiền nợ vay theo Hợp đồng cho vay hạn mức số EGV/21074 ngày 10/3/2021, Phụ lục lục hợp đồng số 01/CCN ngày 22/9/2021, Khế ước nhận nợ số EGV/21074-01 ngày 12/3/2021 dư nợ gốc là: 429.967.357 đồng, nợ lãi trong hạn 6.217.120 đồng, nợ lãi quá hạn 197.655.405 đồng, nợ lãi chậm trả (tính trên số tiền lãi trong hạn chậm thanh toán) 1.123.057 đồng;

- Số tiền nợ vay theo Giấy đề nghị kiêm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng quốc tế dành cho khách hàng doanh nghiệp ngày 12/3/2021 dư nợ gốc 42.124.482 đồng, nợ lãi 42.152.471 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong Hợp đồng cho vay hạn mức số EGV/21074 ngày 10/3/2021, Phụ lục lục hợp đồng số 01/CCN ngày 22/9/2021, Khế ước nhận nợ số EGV/21074-01 ngày 12/3/2021 và Giấy đề nghị kiêm hợp đồng phát Tnh và sử dụng thẻ tín dụng quốc tế dành cho khách Hàng doanh nghiệp ngày 12/3/2021 (gọi chung là văn kiện tín dụng). Trường hợp trong các văn kiện tín dụng nêu trên, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của ngân Hàng cho vay thì lãi suất sẽ được tiếp tục điều chỉnh tại giai đoạn thi hành án.

Trường hợp Công ty Trách nhiệm hữu hạn TADW không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ thì ông Ngô Quốc A và bà Võ Thị Ngọc T phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ thay cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn TADW theo Hợp đồng bảo lãnh số EGV/21074/HDBL-01 ngày 10/3/2021 và Hợp đồng bảo lãnh số EGV/21074/HDBL-02 ngày 10/3/2021.

2. Án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm:

Công ty Trách nhiệm hữu hạn TADW phải chịu 32.769.596 (ba mươi hai triệu, bảy trăm sáu mươi chín nghìn, năm trăm chín mươi sáu) đồng án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm, nộp tại Chi cục Thi Tnh án dân sự thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

Ngân hàng Thương mại Cổ phần VNTV được nhận lại 12.770.854 (mười hai triệu, bảy trăm bảy mươi nghìn, tám trăm năm mươi bốn) đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số AA/2022/0003268 ngày 09/3/2023 của Chi cục Thi Tnh án dân sự thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Quyền và thời hạn kháng cáo:

Đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

“Trường hợp bản án được thi Tnh theo quy định tại Điều 2 Luật Thi Tnh án dân sự thì người được thi Tnh án dân sự, người phải thi Tnh án dân sự có quyền thỏa thuận thi Tnh án, quyền yêu cầu thi Tnh án, tự nguyện thi Tnh án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7 a và Điều 9 Luật thi Tnh án dân sự; thời hiệu thi Tnh án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi Tnh án dân sự năm 2008, (đã sửa đổi, bổ sung năm 2014)”.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- VKSND Tp.Thủ Đức;
- CCTHADS Tp. Thủ Đức;
- Đương sự;
- Lưu: VP, Hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trần Ngọc Khánh